

Số: 05/ĐA-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập
trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

Đề án này thực hiện sáp nhập 08 cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thành 04 cơ sở giáo dục, theo 04 phương án sáp nhập. Thực trạng của từng cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập như sau:

A. TRƯỜNG MẦM NON THANH TÙNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Thanh Tùng.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Website: <https://mnthanhtung.haiphong.edu.vn>;

Email: mnthanhtung.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.

- Quyết định thành lập: Quyết định số 945/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc thành lập trường mầm non bán công các xã, thị trấn.

- Quyết định đổi tên, chuyển loại hình: Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc đổi tên trường mầm non bán công xã Thanh Tùng thành trường mầm non xã Thanh Tùng; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc chuyển trường mầm non bán công Thanh Tùng sang công lập.

- Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.

- Chức năng, nhiệm vụ: Là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình Giáo dục mầm non; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3

Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có tiền thân là trường mẫu giáo, nhà trẻ Thanh Tùng, thành lập tháng 4/1968; năm 1993 sáp nhập mẫu giáo và nhà trẻ; năm 2003 thành lập trường mầm non bán công xã Thanh Tùng; năm 2012 chuyển sang công lập và mang tên trường mầm non Thanh Tùng đến nay. Từ tháng 7/2025, trường trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trước năm 2020, trường có 04 điểm trường nằm rải rác tại 04 thôn. Năm 2017 địa phương đầu tư xây dựng 06 phòng học tại khu trung tâm; năm 2019 xây dựng thêm 10 phòng học và các khối công trình phụ trợ; từ năm 2020 trường tập trung về 01 điểm tại thôn Đoàn Phú. Tháng 12/2020, trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; tháng 12/2025 được công nhận lại sau 05 năm.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số 36 người, gồm: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng); 28 giáo viên; 05 nhân viên (01 kế toán là viên chức; 01 bảo vệ và 03 nhân viên nấu ăn là lao động hợp đồng).

Trình độ đào tạo: 02 thạc sĩ, 30 đại học; 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Tỷ lệ đạt chuẩn, trên chuẩn toàn đơn vị là 88,9%; 04 lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ) chưa có bằng chuyên môn. Đơn vị chưa có nhân viên chuyên trách văn thư và y tế trường học.

4. Kết quả hoạt động

Trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận lá cờ đầu bậc học mầm non cấp huyện. Giai đoạn 2020-2025, hằng năm có từ 25 đến 37 cá nhân đạt Lao động tiên tiến, từ 04 đến 10 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có 01 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; có từ 01 đến 02 giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương, một số năm có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Trường giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, không để xảy ra tai nạn thương tích, mất an toàn thực phẩm.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 14 nhóm/lớp với 324 trẻ.

- Năm học 2026-2027: 14 nhóm/lớp với 320 trẻ.

- Quy mô 05 năm gần đây: năm học 2020-2021: 16 nhóm/lớp với 381 trẻ; 2021-2022: 16 nhóm/lớp với 359 trẻ; 2022-2023: 15 nhóm/lớp với 394 trẻ; 2023-2024: 14 nhóm/lớp với 349 trẻ; 2024-2025: 14 nhóm/lớp với 343 trẻ. Quy mô có xu hướng giảm nhẹ và ổn định ở mức 14 nhóm/lớp trong 03 năm gần nhất.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích 11.633 m², bình quân khoảng 36,4 m²/trẻ, tại 01 phân hiệu thuộc thôn Đoàn Phú; vị trí trung tâm, gần khu dân cư, thuận tiện cho phụ huynh đưa đón. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 03 dãy nhà 02 tầng, gồm nhà A (06 phòng), nhà B (10 phòng, trong đó 08 phòng học và 02 phòng chức năng: phòng giáo dục âm nhạc, phòng thư viện), nhà C là khối phòng làm việc đang hoàn thiện, dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng tháng 9/2026; hiện có 14 phòng học kiên cố. Các công trình phụ trợ gồm bếp ăn bán trú một chiều khoảng 150 m² xây kiên cố, phòng bảo vệ, khu để xe, sân chơi, vườn cổ tích.

- Thiết bị: Các phòng được trang bị tương đối đầy đủ tivi, điều hòa, tủ tài liệu, bàn làm việc, máy vi tính và thiết bị dạy học.

- Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán; hồ sơ, sổ sách kế toán, công khai tài chính đầy đủ.

B. TRƯỜNG MẦM NON NHÂN QUYỀN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Nhân Quyền.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

- Website: <https://mnnhanquyen.haiphong.edu.vn>;

Email: mnnhanquyen.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng. Các quyết định thành lập, đổi tên trước đây hiện chưa tập hợp đủ trong hồ sơ lưu trữ, đơn vị đang tiếp tục rà soát, bổ sung.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 25 tháng tuổi đến 6 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường được thành lập và phát triển qua nhiều giai đoạn gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giữ vai trò nòng cốt trong công tác chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn. Nhà trường từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục; nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số 45 người, gồm: 02 cán bộ quản lý (01 phó Hiệu trưởng phụ trách; 01 phó Hiệu trưởng), trình độ 01 thạc sĩ và 01 đại học trở lên, có chứng chỉ quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị; 37 giáo viên, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; 06 nhân viên (kế toán, y tế, bếp ăn, bảo vệ) được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kết quả hoạt động

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng: 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần; tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm hằng năm, xuống dưới 2%.

- Chất lượng giáo dục: 100% nhóm/lớp thực hiện đúng Chương trình Giáo dục mầm non; tỷ lệ bé ngoan, bé chuyên cần đạt trên 95%; 100% trẻ 5-6 tuổi đạt chuẩn phát triển, sẵn sàng tâm thế vào lớp 1.

- Chuyển đổi số: Triển khai hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập giáo dục, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý chuyên môn, duyệt giáo án điện tử.

- Thi đua: trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; nhiều giáo viên đạt giải cao trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và cấp tỉnh.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 17 nhóm/lớp với 444 trẻ, gồm 05 nhóm trẻ 25-36 tháng (119 trẻ); 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (131 trẻ); 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (91 trẻ); 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (103 trẻ).

- Năm học 2026-2027: 18 nhóm/lớp với 444 trẻ, gồm 05 nhóm trẻ 25-36 tháng (119 trẻ); 05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (131 trẻ); 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (91 trẻ); 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (103 trẻ).

- Trường hiện hoạt động tại 02 điểm trường; quy mô nhà trẻ chiếm 26,8% tổng số trẻ, cao hơn mặt bằng chung của các trường mầm non trên địa bàn xã.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích khuôn viên 9.369,94 m² tại 02 điểm trường, trong đó khu mẫu giáo 6.890 m², khu nhà trẻ 2.479,94 m²; bình quân khoảng 21,1 m²/trẻ. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 18 phòng học kiên cố, khép kín, được trang bị điều hòa, hệ

thống chiếu sáng đạt tiêu chuẩn, có công trình vệ sinh khép kín; văn phòng trường; bếp ăn một chiều đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Sân chơi ngoài trời đã xuống cấp, đồ chơi chưa phong phú về chủng loại.

- Thiết bị: Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ theo độ tuổi; tuy nhiên chưa đồng bộ, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Kế toán; kiểm kê tài sản cố định, trang thiết bị định kỳ; hồ sơ sổ sách kế toán, công khai tài chính minh bạch, đầy đủ.

C. TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH TÙNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Thanh Tùng.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Website: <https://ththanhtung.haiphong.edu.vn>.

Email: ththanhtung.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.

- Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.

- Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường được thành lập từ tháng 9/1957. Từ năm 1999 đến nay tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, quy mô trường hạng II. Năm 2009 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; năm học 2013-2014 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; hiện đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Năm học 2022-2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen Tập thể Lao động xuất sắc theo Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 15/8/2022.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số viên chức 27 người, gồm: 02 cán bộ quản lý; 22 giáo viên; 03 nhân viên. Ngoài ra hợp đồng 01 bảo vệ và 01 lao động vệ sinh (tổng cộng 29 người).

Trình độ đào tạo: 01 thạc sĩ, 25 đại học, 01 cao đẳng; 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn. Đơn vị có 22 đảng viên, 05 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 14 đoàn viên.

4. Kết quả hoạt động

Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đội ngũ có 10 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 04 giáo viên dạy giỏi cấp xã, 06 giáo viên đạt giải xuất sắc cấp tỉnh, thành phố, trong đó 01 giáo viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, 02 giáo viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; hằng năm có từ 04 đến 06 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm học 2024-2025 có 02 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Về chất lượng giáo dục: bình quân trên 60% học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; trên 99% học sinh từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ giao lưu cấp tỉnh, thành phố và quốc gia. Chi bộ nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Đảng ủy xã tặng Giấy khen; Công đoàn hằng năm đạt vững mạnh.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 17 lớp với 489 học sinh, 100% học 02 buổi/ngày; trong đó 10 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Năm học 2026 -2027: 17 lớp 485 học sinh, 100% học 02 buổi/ngày.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích 6.600 m², bình quân 13,5 m²/học sinh, tại 01 điểm trường. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 17 phòng học, diện tích mỗi phòng 54 m², bảo đảm 100% học sinh học 02 buổi/ngày; có đủ các khối phòng chức năng theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2; thư viện đạt chuẩn mức độ 1, có học liệu điện tử; bếp ăn bán trú bảo đảm vệ sinh; khu để xe, khu vệ sinh, hệ thống điện, nước, Internet đầy đủ. Nhà trường chưa có khu sân tập thể dục thể thao riêng biệt; hệ thống thoát nước nhỏ, gây ngập cục bộ khi mưa lớn.

- Thiết bị: Có đủ thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu; tuy nhiên đồ dùng, trang thiết bị đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế; đầu sách thư viện chưa phong phú.

- Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng đúng nguyên tắc tài chính, công khai, minh bạch. Ngân sách được giao hạn hẹp, kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất ở mức tối thiểu; việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, quy mô và hiệu quả chưa cao, chưa tạo được

nguồn lực bổ sung ổn định cho các hoạt động phát triển nhà trường.

D. TRƯỜNG TIỂU HỌC NHÂN QUYỀN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Nhân Quyền.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Website: <https://admintruong.haiphong.edu.vn>
- Email: thnhanquyen.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn
- Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.
- Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Nhân Quyền tháng 9/1995, là cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn xã Nhân Quyền (cũ), nay thuộc xã Nguyễn Lương Bằng. Trong quá trình hoạt động, nhà trường duy trì ổn định chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn, hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn.

3. Tổ chức bộ máy

Số cán bộ giáo viên, nhân viên, lao động là 34 người, gồm 33 viên chức (02 cán bộ quản lý, 28 giáo viên, 03 nhân viên) và 01 lao động hợp đồng.

4. Kết quả hoạt động

Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, tặng Bằng khen; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; được công nhận Trường học tiêu biểu điển hình năm 2023-2024.

Nhà trường duy trì nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác huy động và duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục tiểu học và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước được nâng lên.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 23 lớp với 688 học sinh, 100% học 02 buổi/ngày; 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Năm học 2026-2027: 23 lớp với 680 học sinh, 100% học 02 buổi/ngày.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích 11.816 m², bình quân 17,1 m²/học sinh. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 23 phòng học kiên cố, không có phòng học bán kiên cố, phòng tạm hoặc phòng mượn; hệ thống phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; một số hạng mục cần tiếp tục cải tạo, bổ sung phòng bộ môn, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

Đ. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH TÙNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Thanh Tùng.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại: 02203736799.

Website: <https://thcsthanhtung.haiphong.edu.vn>;

Email: truongthcsthanhtung@gmail.com.

- Quyết định thành lập, đổi tên: Không còn lưu giữ do trải qua nhiều thời kỳ thay đổi cán bộ quản lý. Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.

- Chức năng, nhiệm vụ: Là cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Năm 1960, trường cấp II Thanh Đoàn Tùng được thành lập theo Quyết định của Ty Giáo dục Hải Dương, là trường chung của hai xã Thanh Tùng và Đoàn Tùng.

Năm 1965 tách riêng, trường của xã Thanh Tùng mang tên trường phổ thông cấp II Thanh Tùng. Năm 1977 chuyển về thôn Phú Cốc, sáp nhập với trường cấp I và đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Thanh Tùng. Năm 1990 tách thành cấp I và cấp II. Tháng 9/1992 sáp nhập với trường Phổ thông cơ sở cấp II Đoàn Tùng. Năm 1994 tách ra và mang tên trường trung học cơ sở Thanh Tùng đến nay.

Những năm gần đây, trường duy trì quy mô 10 đến 12 lớp với 340 đến 450 học sinh. Tháng 12/2018 đạt chuẩn quốc gia; tháng 02/2025 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số 22 người, gồm: 02 cán bộ quản lý, 18 giáo viên, 02 nhân viên. Trình độ đào tạo: 01 thạc sĩ, 20 đại học, 01 cao đẳng; 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo đại học, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

4. Kết quả hoạt động

Nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến từ năm học 2015-2016 đến năm học 2025-2026. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen về bồi dưỡng học sinh thi vào lớp 10 trung học phổ thông công lập các năm học 2011-2012, 2021-2022, 2023-2024; về bồi dưỡng học sinh giỏi các năm học 2007-2008, 2023-2024. Năm học 2025-2026 có 03 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen về bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã và thực hiện nhiệm vụ năm học.

Trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận đạt 05 năm liên tục danh hiệu “an toàn về an ninh trật tự” giai đoạn 2016-2021 và đạt chuẩn văn hóa 05 năm liên tục giai đoạn 2018-2022. Chi bộ nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2019 và 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy tặng Giấy khen. Công đoàn cơ sở có 16 năm đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, năm học 2023-2024 được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen; Liên đội nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm học 2024-2025 được Tỉnh đoàn tặng Giấy khen.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 12 lớp với 449 học sinh.
- Nhà trường dự kiến năm học 2026-2027 có 443 học sinh. Trong những năm gần đây, quy mô duy trì ổn định ở mức 10 đến 12 lớp với 340 đến 450 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích 5.416 m², bình quân 12,3 m²/học sinh - thấp nhất trong 04 trường trung học cơ sở trên địa bàn xã. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 04 khu nhà A, B, C, khu hiệu bộ, nhà cấp 4, nhà bảo vệ và các công trình khác; 12 phòng học, 06 phòng bộ môn và tương đối đầy đủ các phòng chức năng. Còn thiếu một số phòng bộ môn, phòng chức năng; chưa có bãi tập. Một

số hạng mục đang xuống cấp: nhà C tường thấm nước, hành lang và gầm cầu thang tầng 1 lún nền, sân chơi hư hỏng nhiều; đã tham mưu với địa phương nhưng chưa được đầu tư, khắc phục.

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

E. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NHÂN QUYỀN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Nhân Quyền.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Website: <https://thcsnhanquyen.haiphong.edu.vn>.
- Email: thcsnhanquyen.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.
- Số điện thoại: 0975681899.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Quyết định tiếp nhận: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Điều lệ trường phổ thông hiện hành (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026).

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có tiền thân là trường phổ thông nông nghiệp Nhân Quyền, thành lập năm 1960 với 02 lớp, 02 phòng học tạm và 05 cán bộ, giáo viên; sau đổi tên thành trường phổ thông cấp 2 Nhân Quyền, rồi trường Phổ thông cơ sở Nhân Quyền. Tháng 9/1995 tách thành trường trung học cơ sở Nhân Quyền và trường tiểu học Nhân Quyền, xây mới tại khu trung tâm xã với 08 phòng học. Tháng 12/2004, trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn quốc gia - là trường trung học cơ sở đầu tiên của huyện Bình Giang đạt danh hiệu này.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, nhà trường có 01 chi bộ Đảng với 23 đảng viên, 01 Công đoàn cơ sở với 26 công đoàn viên; tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt từ 98% trở lên; nhiều năm liền giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, đứng top đầu huyện về bồi dưỡng học sinh giỏi và thi vào trung học phổ thông.

3. Tổ chức bộ máy

Số người làm việc được giao: 28 biên chế và 09 chỉ tiêu hợp đồng. Hiện có 24 người thuộc biên chế, gồm: 02 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng); 18 giáo viên biên chế; 04 nhân viên (01 văn thư, 01 kế toán, 01 y tế, 01 thư viện).

Ngoài ra có 04 giáo viên hợp đồng và 01 bảo vệ hợp đồng.

Như vậy, đơn vị còn thiếu 04 chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng được.

4. Kết quả hoạt động

- Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Chất lượng hai mặt giáo dục có xu hướng cải thiện rõ rệt trong dài hạn: tỷ lệ học tập xếp loại Giỏi - Tốt tăng từ 11,8% (năm học 2004-2005) lên 28,71% (năm học 2025-2026); tỷ lệ rèn luyện xếp loại Tốt duy trì ổn định ở mức 55-70%. Tuy nhiên năm học 2025-2026 tỷ lệ học tập Yếu tăng trở lại (33 em, chiếm 6,45%) so với năm học 2024-2025 (26 em, chiếm 5,2%).

- Kết quả học sinh giỏi: số học sinh giỏi cấp huyện (xã) tăng mạnh trong 02 năm gần đây, đạt 29 em (2024-2025) và 37 em (2025-2026) - mức cao nhất trong 20 năm; học sinh giỏi cấp tỉnh (thành phố) đạt 06 em năm học 2025-2026 - mức cao nhất từ trước đến nay. Hạn chế là kết quả cấp tỉnh, thành phố không đều qua các năm, nhiều năm không có học sinh đạt giải.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 13 lớp với 512 học sinh.

- Nhà trường dự báo năm học 2026-2027 có 14 lớp với 552 học sinh; giai đoạn 2027-2031 quy mô ổn định ở mức 12-14 lớp với 515-538 học sinh, tạo thuận lợi cho việc quy hoạch đội ngũ và cơ sở vật chất sau sắp xếp.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Diện tích 6.079 m², đạt định mức 11,0 m²/học sinh. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: Hiện tại có 13 phòng học, theo số lớp năm học 2026 – 2027 có 14 lớp, hiện thiếu 01 lớp; có phòng thiết bị giáo dục, 02 phòng tổ chuyên môn, phòng y tế, phòng tư vấn học đường, phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống, thư viện 145 m², nhà đa năng 450 m², sân chơi 1.980 m², sân thể dục thể thao 2.200 m², khu vệ sinh, khu để xe. Về cơ bản đạt các tiêu chí cốt lõi của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Hạn chế: Phòng học bộ môn mới đạt 5/6 phòng theo tiêu chuẩn (còn thiếu 01 phòng); chưa có nhà kho, phòng nghỉ giáo viên, phòng giáo viên.

- Tài chính năm 2026: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công khai, minh bạch theo quy định.

G. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐOÀN TÙNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Đoàn Tùng.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 02203736315.

Website: <https://thcsdoantung.haiphong.edu.vn>.

Email: thcsdoantung.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.

- Quyết định thành lập: trường thành lập năm 1960; do trải qua nhiều thời kỳ thay đổi cán bộ quản lý nên không còn lưu giữ được quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định tổ chức lại, tiếp nhận: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc tổ chức lại hệ thống các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng; Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học, giáo dục học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường thành lập năm 1960 mang tên trường cấp II Thanh Đoàn Tùng; năm 1965 tách thành 02 trường cấp II Thanh Tùng và Đoàn Tùng; năm 1972 sáp nhập với trường cấp I, sau đó tách ra và mang tên trường trung học cơ sở Đoàn Tùng đến nay. Trải qua 66 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đạt các danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Lá cờ đầu bậc trung học cơ sở; khuôn viên 9.039 m² xanh, sạch, đẹp, an toàn.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số 27 người (kể cả hợp đồng), gồm: 02 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng); 22 giáo viên (trong đó 03 hợp đồng); 03 nhân viên. Trình độ đào tạo: 100% đạt đại học trở lên, đáp ứng chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Nhà trường được tổ chức thành các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định.

4. Kết quả hoạt động

- Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; được Chủ tịch

UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu giao. Kết quả thi vào lớp 10: năm 2024 xếp thứ 4/18 trường trong huyện và 47/251 trường trong tỉnh; năm 2025 xếp 14/18 trường trong huyện; năm 2026 xếp 3/4 trường trong xã và 9/18 trường trong cụm.

- Giáo dục mũi nhọn: giai đoạn 2020-2025 có 156 học sinh giỏi cấp huyện, 21 học sinh giỏi cấp tỉnh (xếp thứ 3-6 trong huyện); năm học 2025-2026 có 66 học sinh giỏi cấp xã (đứng đầu về học sinh giỏi lớp 8), 03 học sinh giỏi văn hóa cấp thành phố và 02 giải Vẽ cấp thành phố.

- Chuyển đổi số: 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử và học bạ số; 23/23 giáo viên sử dụng chữ ký số trong xử lý hồ sơ điện tử; 23/23 giáo viên thường xuyên ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và hỗ trợ kiểm tra, đánh giá. Nhà trường đã xây dựng 01 kho học liệu số, gần 200 bài giảng điện tử và gần 100 video bài giảng.

- An toàn trường học: Tổ chức 03 buổi tuyên truyền pháp luật, 03 chuyên đề phòng chống bạo lực học đường, 01 chuyên đề phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích, 03 buổi tuyên truyền an toàn giao thông, 05 buổi giáo dục kỹ năng sống; 100% học sinh được tuyên truyền; trong năm học không xảy ra bạo lực học đường nghiêm trọng, cháy nổ hoặc tai nạn gây hậu quả lớn.

5. Số lượng người học

- Năm học 2025-2026: 14 lớp với 562 học sinh ở 04 khối lớp (6, 7, 8, 9); 07 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Quy mô trường lớp cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

- Năm học 2026-2027, nhà trường có học sinh ở 04 khối lớp (6, 7, 8, 9). Tổng số học sinh: 587 em. Tổng số lớp: 15 lớp.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Khuôn viên 9.039 m², bình quân 15,5 m²/học sinh. Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 12 phòng học kiên cố; có phòng làm việc, phòng chức năng, thư viện, phòng tin học, phòng thiết bị, phòng y tế, khu giáo dục thể chất và các công trình phụ trợ. Đối chiếu quy mô 15 lớp của năm học 2026-2027, nhà trường còn thiếu 03 phòng học; đây là nội dung phải được xử lý ngay trong năm học 2026-2027. Tuy nhiên đang xây dựng nhà 3 tầng 12 phòng học, dự kiến học kỳ 2 năm học 2026-2027 đưa vào sử dụng.

- Thiết bị: Trang thiết bị dạy học chưa được đầu tư đủ theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đang từng bước bổ sung theo yêu cầu Chương trình

Giáo dục phổ thông 2018. Hệ thống công nghệ thông tin, mạng Internet, máy tính, máy chiếu được trang bị phục vụ quản lý, dạy học và chuyển đổi số.

- Tài chính, tài sản: Quản lý theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn; sử dụng tài sản công công khai, minh bạch. Đội ngũ còn thiếu nhiều môn, ảnh hưởng đến nguồn kinh phí chi trả chế độ dạy thêm giờ cho giáo viên.

H. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM KHA

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Phạm Kha.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Website: <https://thcsphamkha.haiphong.edu.vn>.

Email: thcsphamkha.nguyenluongbang@haiphong.edu.vn.

- Quyết định tiếp nhận về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã: Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh cấp trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và các nhiệm vụ giáo dục khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường trung học cơ sở Phạm Kha là cơ sở giáo dục công lập bậc trung học cơ sở trên địa bàn xã. Trong quá trình phát triển, nhà trường luôn duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục đại trà cũng như giáo dục mũi nhọn; xây dựng đội ngũ đạt chuẩn 100% về trình độ đào tạo; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ, quy chế làm việc, đề án vị trí việc làm và thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số 28 người (27 biên chế, 01 hợp đồng trong biên chế), trong đó có 24 giáo viên. Trình độ đào tạo: 100% đạt chuẩn, gồm 01 thạc sĩ (3,6%) và 27 đại học (96,4%). Hiện nhà trường thiếu 01 giáo viên môn Giáo dục công dân, gây áp lực khi triển khai dạy học các môn tích hợp theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Kết quả hoạt động

- Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; được Chủ tịch

UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Chất lượng giáo dục đại trà: Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình cấp học đạt trên 98,19%; duy trì tỷ lệ sĩ số đạt 99,83%.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Duy trì đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, tham gia các kỳ thi cấp thành phố đạt kết quả tích cực ở các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Sinh học.

- Phổ cập, hướng nghiệp: Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở; huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp; 100% học sinh khối 9 được tư vấn hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở.

- An toàn trường học và chuyển đổi số: Bảo đảm an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn thương tích hay bạo lực học đường; 100% hồ sơ học sinh được cập nhật lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; triển khai học bạ số và phần mềm quản trị nhà trường.

5. Số lượng người học

- Thời điểm cuối tháng 5/2026: 14 lớp với 609 học sinh (khối 6: 04 lớp/167 học sinh; khối 7: 03 lớp/137 học sinh; khối 8: 04 lớp/179 học sinh; khối 9: 03 lớp/126 học sinh).

- Học sinh diện chính sách, đặc thù: 01 học sinh thuộc hộ nghèo (0,2%); 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập (0,8%); 01 học sinh dân tộc thiểu số (0,2%).

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Tổng diện tích khuôn viên 8.748 m² (bình quân 14,2 m²/học sinh); diện tích sân chơi 3.500 m². Diện tích đất trường đang quản lý, sử dụng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Cơ sở vật chất: 14 phòng học văn hóa, 05 phòng học bộ môn; phòng y tế (24 m²), phòng tư vấn học đường (24 m²), phòng Đoàn - Đội (24 m²), phòng truyền thống (67 m²), 02 phòng tổ chuyên môn (48 m²); 04 khu vệ sinh học sinh (25 m²) và 02 khu vệ sinh cán bộ, giáo viên (15 m²).

- Hạ tầng công nghệ thông tin: 20 máy tính kết nối Internet; 14 phòng học văn hóa và 05 phòng bộ môn đều được trang bị tivi kết nối mạng. Số lượng máy tính phòng Tin học chưa đủ và cấu hình còn thấp; chưa có máy tính bảng cho học sinh; chưa trang bị đủ máy chiếu, màn hình tương tác thông minh; đường truyền Internet đôi lúc chưa ổn định.

- Tài chính, tài sản: Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo Quy chế số 09/QĐ-HT ngày 10/01/2026. Từ ngày 22/8/2025 đến tháng 6/2026 chưa thực hiện hạng mục đầu tư xây mới, sửa chữa lớn do chưa bố trí được nguồn vốn.

- Nhu cầu đầu tư đã đề xuất: Năm 2027 xây mới 08 phòng học thay thế 08 phòng học nhà C đã xuống cấp (540 m², dự kiến 4,32 tỷ đồng); năm 2028 xây mới

05 phòng học bộ môn (350 m², dự kiến 2,8 tỷ đồng).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

a) Về truyền thống và vị thế: Các cơ sở giáo dục đều có bề dày xây dựng và phát triển từ 60 đến 68 năm, có uy tín và được Nhân dân địa phương tin tưởng. 07/08 trường đã đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định cấp độ 3 là: Tiểu học Thanh Tùng, Tiểu học Nhân Quyền, THCS Nhân Quyền; trường tiểu học Nhân Quyền được công nhận Trường học tiêu biểu điển hình.

b) Về đội ngũ: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó với địa bàn; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, thành phố.

c) Về chất lượng giáo dục: Duy trì ổn định và từng bước nâng cao cả giáo dục đại trà lẫn mũi nhọn; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất trong nhiều năm ở một số đơn vị.

d) Về chuyển đổi số: Các đơn vị triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số; một số đơn vị đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng học liệu - đây là nền tảng cốt lõi để Hiệu trưởng điều hành hiệu quả mô hình một trường chính có phân hiệu.

đ) Về hệ thống chính trị: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn - Đội tại các đơn vị nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tạo nền tảng tổ chức ổn định để bước vào giai đoạn sắp xếp.

e) Về vị trí địa lý: Các cặp trường dự kiến sáp nhập đều cùng cấp học, cùng đơn vị hành chính cấp xã, khoảng cách gần, giao thông thuận lợi (đường cao tốc 5B, tỉnh lộ 392, tỉnh lộ 393 và đường trục Đông - Tây), không làm phát sinh rào cản địa lý đối với học sinh.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Về mạng lưới và quy mô: Số đầu mỗi trường học còn nhiều so với một đơn vị hành chính cấp xã mới. Đối chiếu tiêu chí tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, trường mầm non Thanh Tùng (14 lớp), trường tiểu học Thanh Tùng (17 lớp) và cả 04 trường trung học cơ sở (12-15 lớp) đều dưới ngưỡng quy mô, thuộc diện phải sắp xếp.

b) Về cơ sở vật chất: trường trung học cơ sở Nhân Quyền thiếu 01 phòng học bộ môn; trường trung học cơ sở Thanh Tùng có bình quân diện tích thấp nhất (12,3 m²/học sinh), chưa có bãi tập, nhà C thấm nước, nền hành lang lún; trường trung học cơ sở Phạm Kha có 08 phòng học nhà C đã xuống cấp cần xây mới; trường tiểu học Thanh Tùng chưa có sân tập thể dục thể thao riêng, hệ thống thoát nước gây ngập

cục bộ; trường mầm non Nhân Quyền còn 02 điểm trường, sân chơi xuống cấp.

c) Về hồ sơ pháp lý: 1 số trường trên địa bàn xã chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trường mầm non, tiểu học, THCS Nhân Quyền, trường mầm non Thanh Tùng, THCS Phạm Kha). Một số đơn vị không còn lưu giữ quyết định thành lập, đổi tên do trải qua nhiều thời kỳ.

d) Về đội ngũ: Còn thiếu giáo viên theo định mức và thiếu cục bộ theo môn học (trường trung học cơ sở Phạm Kha thiếu 01 giáo viên Giáo dục công dân; trường trung học cơ sở Nhân Quyền thiếu 04 chỉ tiêu biên chế); trường mầm non Nhân Quyền hiện khuyết Hiệu trưởng. Các trường mầm non chưa có nhân viên chuyên trách văn thư, y tế; một số nhân viên nấu ăn, bảo vệ, thư viện tuổi cao, chưa có bằng chuyên môn hoặc hạn chế về công nghệ thông tin.

đ) Về tài chính: Nguồn kinh phí tự chủ hiện tại không đủ để khắc phục các hạn chế về cơ sở vật chất; cần lồng ghép vào đề án đầu tư công hoặc đề nghị cấp bổ sung riêng.

Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Xã Nguyễn Lương Bằng được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp các xã Đoàn Tùng, Thanh Tùng, Phạm Kha và Nhân Quyền; chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Xã có diện tích tự nhiên 21,78 km², dân số 33.155 người, mật độ khoảng 1.522 người/km².

Mạng lưới 12 trường công lập hiện nay được hình thành theo địa giới của 04 xã trước sắp xếp, phục vụ từng khu vực dân cư riêng. Sau khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp, việc duy trì 12 đầu mối trên cùng một địa bàn dẫn đến phân tán nguồn lực đầu tư, phân tán quản lý tài sản và tổ chức bộ máy; quy mô nhiều trường nhỏ, chưa khai thác hết công suất cơ sở vật chất và đội ngũ; chi phí quản lý hành chính lớn; công tác chỉ đạo chuyên môn giữa các trường cùng cấp chưa thống nhất.

Việc sáp nhập là yêu cầu khách quan nhằm triển khai kịp thời chủ trương của Trung ương và thành phố, tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục, đồng thời bảo đảm các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2026-2027. Bảo đảm quy mô trường lớp phù hợp, phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và nhân lực. Nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực, đầu tư trang thiết bị dạy học. Giảm đầu mối quản lý, tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua môi trường làm việc tập trung, đồng bộ. Từng bước đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi

duỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Cơ sở pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Cơ sở pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Luật Đất đai; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025;

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ (Điều 33 về bổ nhiệm trong trường hợp sắp xếp);

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với Hiệu trưởng, giám đốc, phó Hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non,

phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 4258/SGDĐT-TCCB ngày 08/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 8/8/2026 của Bộ nội vụ về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

- Công văn số 10399/CATP-PC06 ngày 13/8/2026 của Công an thành phố Hải

Phòng về hướng dẫn công tác đăng ký, quản lý con dấu sau sắp xếp các cơ sở giáo dục và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Các văn bản tham gia ý kiến vào dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng của các cơ quan: Số 5042/SGDĐT-TCCB ngày 13/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo, số 4717/SNV-XDCQ&CTTN ngày 12/8/2026 của Sở Nội vụ, số 10250/NNMT-KTĐGD ngày 13/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 9257/SXD-QHKT ngày 13/8/2025 của Sở Xây dựng;

- Công văn số 5057/SGDĐT-TCCB ngày 14/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn, định hướng làm rõ tiêu chí bố trí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng sau sắp xếp các cơ sở giáo dục; Công văn số 7975/STC-QLNS ngày 14/8/2026 của Sở Tài chính về tham gia ý kiến vào dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Báo cáo số 585/BC-UBND ngày 11/7/2026 về việc rà soát thực trạng và dự kiến phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

- Thông báo số 188 -TB/ĐU ngày 14/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về chủ trương ban hành Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn xã.

3. Nguyên tắc sáp nhập

a) Phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và cấp học. Không sáp nhập mầm non với phổ thông; ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp và kết quả phổ cập giáo dục.

d) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

đ) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường, tinh gọn đầu mối quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; thực hiện chuyển đổi số.

e) Bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, bảo đảm ổn định tổ chức, đội ngũ;

bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

g) Bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

Sáp nhập 08 cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thành 04 cơ sở giáo dục theo mô hình một trường chính có phân hiệu; giữ nguyên các địa điểm tổ chức dạy học hiện có. Cụ thể:

TT	Trường trước sáp nhập	Số lớp	Số HS	Trường sau sáp nhập	Số lớp	Số HS
1	Mầm non Thanh Tùng	14	320	Trường mầm non Nguyễn Lương Bằng	32	764
2	Mầm non Nhân Quyền	18	444			
3	Tiểu học Thanh Tùng	17	485	Trường tiểu học Nguyễn Lương Bằng	40	1.165
4	Tiểu học Nhân Quyền	23	680			
5	THCS Thanh Tùng	12	443	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng	26	995
6	THCS Nhân Quyền	14	552			
7	THCS Đoàn Tùng	15	587	Trường THCS Sao Đỏ	29	1.204
8	THCS Phạm Kha	14	617			
	Cộng: 08 trường	127	4.128	Cộng: 04 trường	127	4.128

Sáp nhập 08 cơ sở thuộc diện rà soát, trong đó tổ chức lại 08 cơ sở thành 04 cơ sở mới; đồng thời giữ nguyên 04 cơ sở không thuộc diện sắp xếp, nên sau sáp nhập toàn xã còn 08 trường (giảm 04 trường, tỷ lệ 33,33% so với thời điểm ngày 01/7/2025).

04 trường giữ nguyên: trường mầm non Phạm Kha, trường mầm non Đoàn Tùng, trường tiểu học Đoàn Tùng, trường tiểu học Phạm Kha.

2. Phương án sáp nhập

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục sau sáp nhập bố trí 01 Hiệu trưởng; trường chính bố trí 01 phó Hiệu trưởng, mỗi phân hiệu bố trí 01 phó Hiệu trưởng theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Không thực hiện bổ nhiệm Hiệu trưởng từ nguồn phó Hiệu trưởng khi sáp nhập. Việc lựa chọn Hiệu trưởng căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành và các yếu tố ưu tiên: (1) phẩm chất đạo đức, uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) quy hoạch cao hơn; (6) kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

- Số Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng còn lại sau sáp nhập: Đối với Hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Đối với phó Hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc thì giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do sáp nhập thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

- Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng và không gián đoạn hoạt động dạy học. Việc bố trí, phân công vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và cơ cấu môn học; trường hợp cần thiết, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu để bảo đảm đủ định mức giờ dạy và khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trường hợp nhân sự hỗ trợ giáo dục chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng; trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 05/8/2026 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu hoặc tinh giản biên chế theo quy định. Không bố trí vào vị trí y tế trường học, vị trí kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đó.

- Toàn bộ chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo

hiếm thất nghiệp, thi đua khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng và các quyền lợi hợp pháp khác của viên chức, người lao động được kế thừa đầy đủ, không gián đoạn tại thời điểm sáp nhập.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Nguyên tắc: Việc sáp nhập không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản công. Toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu của các trường trước sáp nhập được bàn giao nguyên trạng cho trường sau sáp nhập quản lý, sử dụng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm không để xảy ra thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sáp nhập.

- Kiểm kê, bàn giao: Các trường trước sáp nhập tổ chức rà soát, kiểm kê, phân loại toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ, tài liệu, con dấu; lập biên bản bàn giao theo quy định. Đối với tài sản hư hỏng, kém chất lượng, không còn nhu cầu sử dụng hoặc thuộc diện thanh lý, trường sau sáp nhập rà soát, phân loại và đề xuất phương án xử lý theo quy định.

- Tài chính: Thực hiện thanh quyết toán dứt điểm toàn bộ các nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ và nguồn khác) đã sử dụng từ đầu năm đến thời điểm ban hành quyết định sáp nhập; bàn giao sổ sách kế toán, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng, quỹ tiền mặt, công nợ phải thu, phải trả cho Ban Giám hiệu mới trước thời điểm chính thức hoạt động; chuyển giao dự toán chi ngân sách còn lại của năm 2026 sang đơn vị mới tiếp tục thực hiện.

- Đất đai: Lập thủ tục điều chuyển quyền quản lý, sử dụng đất từ các trường cũ sang trường sau sáp nhập; rà soát, cắm mốc ranh giới, cập nhật hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ khu đất trường chính, phân hiệu. Ưu tiên xử lý dứt điểm việc lập hồ sơ pháp lý về đất đai đối với các trường chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm học 2026 - 2027.

- Con dấu: Thực hiện thu hồi, hủy con dấu của các trường trước sáp nhập và khắc con dấu mới cho trường sau sáp nhập theo hướng dẫn của Công an xã.

- Đầu tư bổ sung: Đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn các nội dung: xây mới 08 phòng học thay thế nhà C tại trường THCS Phạm Kha (dự kiến 4,32 tỷ đồng, năm 2027), 05 phòng học bộ môn (dự kiến 2,8 tỷ đồng, năm 2028), 01 phòng học bộ môn còn thiếu tại trường chính trường THCS Nguyễn Lương Bằng, cải tạo nhà C, sân chơi và xây dựng bãi tập tại phân hiệu trường THCS Nguyễn Lương Bằng, sân tập thể dục thể thao và hệ thống thoát nước tại phân hiệu trường tiểu học Nguyễn Lương Bằng, hệ thống phòng cháy chữa cháy và sân chơi các trường chính và phân hiệu. Ưu tiên bố trí vốn cho các hạng mục tại nơi đặt trụ sở chính của các trường sau sáp nhập.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Giữ nguyên toàn bộ địa điểm học tập: học sinh đang học ở đâu tiếp tục học ở đó; không thay đổi địa điểm, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với trẻ em, học sinh của 08 trường.

- Bảo đảm ổn định tổ chức lớp học, giáo viên chủ nhiệm và nề nếp học tập trong năm học 2026-2027; bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trường hợp cần điều chỉnh phân công hoặc tổ chức lớp học vì yêu cầu chuyên môn, tổ chức dạy học thì thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền lợi của học sinh.

- Kế thừa đầy đủ hồ sơ học sinh, học bạ, kết quả học tập và rèn luyện, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo tên trường mới; bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính đối với cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh diện chính sách, hộ nghèo, khuyết tật học hòa nhập, dân tộc thiểu số; duy trì công tác bán trú, y tế học đường, tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tại từng trường chính, phân hiệu.

- Học sinh được hưởng lợi từ việc dùng chung đội ngũ giáo viên giỏi, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học giữa trường chính và phân hiệu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt theo quy mô lớn hơn.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia đã được công nhận; thực hiện thủ tục công nhận lại theo tên trường mới khi đến kỳ hạn.

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập

- Giữ nguyên 04 trường không thuộc đối tượng sáp nhập: trường mầm non Phạm Kha (17 lớp/450 trẻ), trường mầm non Đoàn Tùng (17 lớp/405 trẻ), trường tiểu học Đoàn Tùng (22 lớp/719 học sinh), trường tiểu học Phạm Kha (23 lớp/696 học sinh). Các trường này có quy mô trên ngưỡng sáp nhập quy định tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND, tiếp tục hoạt động ổn định, giữ nguyên tên gọi, con dấu, tài khoản, tổ chức bộ máy và đội ngũ.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá quy mô trường, lớp hằng năm; trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí sáp nhập hoặc quy mô các trường biến động, Ủy ban nhân dân xã báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

- Các nội dung về chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục nhà trường, hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn - Đội tại các đơn vị sáp nhập được sáp nhập, hợp nhất theo hướng dẫn của Đảng ủy xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên, đồng bộ với thời điểm sáp nhập.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sắp xếp

Thời gian	Chủ thể thực hiện	Nội dung công việc
Trước 10/8/2026	Các trường thuộc diện sáp nhập; Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thiện báo cáo thực trạng; rà soát, đối chiếu, thống nhất số liệu lớp, học sinh, biên chế, cơ sở vật chất giữa các nguồn; kiểm kê tài sản, tài chính, hồ sơ, con dấu
Trước 14/8/2026	UBND xã	UBND xã hoàn thiện Đề án, dự thảo các quyết định về tổ chức lại, thành lập 04 trường sau sáp nhập và phương án bố trí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền; chuẩn bị phương án bàn giao tài chính, tài sản, hồ sơ và các điều kiện liên quan; hoàn thiện báo cáo để gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.
Trước 15/8/2026	Chủ tịch UBND xã; Các trường trước và sau sáp nhập	Chủ tịch UBND xã ban hành các quyết định theo thẩm quyền về tổ chức lại, thành lập 04 trường sau sáp nhập.
Trước 20/8/2026	Chủ tịch UBND xã; Các trường trước và sau sáp nhập	Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định bổ nhiệm, điều động Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo phương án được phê duyệt. Các trường trước và sau sáp nhập tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, hồ sơ, con dấu và cơ sở dữ liệu theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo.
Từ 20/8 đến 30/8/2026	Các trường trước và sau sáp nhập	Các trường sau sáp nhập hoàn thiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài chính; kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các điều kiện quản trị; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức dạy học từ ngày 01/9/2026.

Từ 01/9/2026	Các trường sau sáp nhập	Chính thức vận hành tổ chức bộ máy và tổ chức dạy học năm học 2026-2027 theo mô hình một trường chính có phân hiệu
-----------------	----------------------------	--

4. Phương án sắp xếp tổ chức đảng, đoàn thể

Sắp xếp 08 chi bộ thành 04 chi bộ, thời điểm chuyển sinh hoạt đảng và bàn giao hồ sơ đảng viên đồng bộ ngày 01/9/2026; phương án lập tổ đảng tại phân hiệu; công tác phát triển đảng viên giai đoạn chuyển tiếp; hợp nhất Chi đoàn, Liên đội.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

A. TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Nguyễn Lương Bằng.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ trụ sở chính (trường chính): Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường mầm non Nhân Quyền thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng thành phố Hải Phòng.

4. Phân hiệu: 01 phân hiệu - sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường mầm non Thanh Tùng, thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Điểm trường: 01 điểm trường – sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường mầm non Nhân Quyền thôn Bùi Xá, xã Nguyễn Lương Bằng thành phố Hải Phòng.

5. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

6. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hướng tới phổ cập cho trẻ 3, 4 tuổi theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT.

7. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Bảo đảm an toàn cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2%; 100% trẻ 5-6 tuổi đạt chuẩn phát triển, sẵn sàng vào lớp 1; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, phấn đấu nâng chuẩn trong giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ; làm quen với tiếng Anh và ứng dụng công nghệ phù hợp lứa tuổi; giáo dục dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm chung cho cả trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích 21.002,94 m² (trường chính 9.369,94 m²; phân hiệu 11.633 m²), bình quân khoảng 27,5 m²/trẻ. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất đối với trường chính và phân hiệu.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị: 32 phòng học kiên cố (trường chính 18, phân hiệu 14) - vừa đủ bố trí 32 nhóm/lớp, không còn phòng dự phòng khi quy mô tăng; các phòng khép kín, có công trình vệ sinh, điều hòa, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn; 02 bếp ăn một chiều; phòng giáo dục âm nhạc, thư viện; sân chơi, vườn cổ tích. Cần đầu tư bổ sung: hệ thống phòng cháy chữa cháy tại cả trường chính và phân hiệu; cải tạo sân chơi ngoài trời và bổ

sung đồ chơi tại phân hiệu; thay thế camera giám sát, tivi hồng; trang bị bảng tương tác, máy chiếu và thiết bị phòng thể chất, phòng âm nhạc, thư viện.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại trường chính và phân hiệu; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó Hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 05 (01 Hiệu trưởng và 04 phó Hiệu trưởng; trường mầm non Nhân Quyền hiện khuyết Hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 02 phó Hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Tổng số viên chức, người lao động dự kiến bố trí sau sáp nhập là 81 người (theo số có mặt tháng 6/2026), gồm 03 cán bộ quản lý, 67 giáo viên và 11 nhân viên, người lao động (kế toán, y tế, bếp ăn, bảo vệ). Giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu khi cần thiết.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; quy mô hiện tại là 32 nhóm/lớp với 764 trẻ (trường chính 18 nhóm/lớp với 444 trẻ; phân hiệu 14 nhóm/lớp với 320 trẻ), tương ứng bình quân 23,9

trẻ/nhóm lớp; các năm tiếp theo dự báo tăng theo mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi đến năm 2030.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: hệ thống phòng cháy chữa cháy, cải tạo sân chơi ngoài trời, bổ sung thiết bị dạy học và đồ chơi ngoài trời.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo trường chính và phân hiệu; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

4. Về mức độ tự chủ của đơn vị sau sáp nhập: Ủy ban nhân dân xã quyết định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

B. TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Nguyễn Lương Bằng.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ trụ sở chính (trường chính): Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường tiểu học Nhân Quyền, thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng (diện tích 11.816 m², 23 phòng học kiên cố)

4. Phân hiệu: 01 phân hiệu - Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường tiểu học Thanh Tùng, thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng (diện tích 6.600 m², 17 phòng học kiên cố)

5. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

6. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

7. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì 100% học sinh học 02 buổi/ngày; trên 99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đã đạt tại trường chính, phấn đấu công nhận cho toàn trường sau sáp nhập.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, dạy học 02 buổi/ngày.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM; tăng cường Tiếng Anh, Tin học; giáo dục hòa nhập cho 14 học sinh khuyết tật đang học tại trường.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm chung cho cả trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích 18.416 m² (trường chính 11.816 m²; phân hiệu 6.600 m²), bình quân khoảng 15,8 m²/học sinh; riêng trường chính đạt 17,4 m²/học sinh.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị: 40 phòng học kiên cố (trường chính 23, phân hiệu 17) - vừa đủ bố trí 40 lớp, bảo đảm 100% học sinh học 02 buổi/ngày; thư viện đạt chuẩn mức độ 1 có học liệu điện tử tại phân hiệu; các khối phòng chức năng, bếp ăn bán trú, khu để xe, khu vệ sinh. Cần đầu tư bổ sung tại phân hiệu: sân tập thể dục thể thao riêng biệt và cải tạo hệ thống thoát nước chống ngập cục bộ - đây là hai hạng mục bắt buộc phải xử lý do trường chính là nơi đặt trụ sở quản trị và tổ chức các hoạt động chung toàn trường. Tại trường chính: bổ sung phòng bộ môn, thiết bị dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và hạ tầng công nghệ thông tin.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó Hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 04 (02 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 01 Hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Tổng số viên chức, người lao động dự kiến bố trí sau sáp nhập là 63 người (theo số có mặt tháng 6/2026), gồm 03 cán bộ quản lý, 51 giáo viên và 09 nhân viên, người lao động. Giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu khi cần thiết.

3. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên trường. Kien toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại

diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 1 toàn bộ trẻ 6 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của trường; quy mô hiện tại là 40 lớp với 1.165 học sinh (trường chính 23 lớp với 680 học sinh; phân hiệu 17 lớp với 485 học sinh), bình quân 29,1 học sinh/lớp; quy mô này đạt đúng ngưỡng định hướng “trường tiểu học có quy mô khoảng 40 lớp” tại mục III.3 Kế hoạch số 306/KH-UBND. Giai đoạn 2027-2032 dự báo quy mô lớp tiểu học toàn xã có xu hướng giảm nhẹ, cần rà soát tuyển sinh hằng năm.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: sân tập thể dục thể thao và hệ thống thoát nước tại phân hiệu.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết tại trường chính và phân hiệu; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

4. Về mức độ tự chủ của đơn vị sau sáp nhập: Ủy ban nhân dân xã quyết định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

C. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Nguyễn Lương Bằng.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ trụ sở chính (trường chính): Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường trung học cơ sở Nhân Quyền, thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng (diện tích 6.079 m², 13 phòng học, 05 phòng học bộ môn, nhà đa năng 450 m², thư viện 145 m², sân thể dục thể thao 2.200 m²).

4. Phân hiệu: 01 phân hiệu - sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường trung

học cơ sở Thanh Tùng, thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng (diện tích 5.416 m², 12 phòng học, 06 phòng học bộ môn; đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tháng 02/2025).

5. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

6. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

7. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình trung học cơ sở từ 98% trở lên; giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt xuống dưới 3%; nâng cao và ổn định kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước; giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm chung cho cả trường; thống nhất

kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích 11.495 m² (trường chính 6.079 m²; phân hiệu 5.416 m²), bình quân khoảng 11,7 m²/học sinh - mức thấp nhất trong các trường trên địa bàn xã, cần được tính đến khi quy hoạch mở rộng. Riêng trường chính có bình quân 11,0 m²/học sinh, không còn dư địa mở rộng quy mô lớp tại chỗ.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị: 25 phòng học (trường chính 13, phân hiệu 12), 11 phòng học bộ môn (trường chính 05, phân hiệu 06); nhà đa năng 450 m², thư viện 145 m², sân thể dục thể thao 2.200 m² tại trường chính; phòng thiết bị, phòng y tế, phòng tư vấn học đường, phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống, sân chơi. Cần đầu tư bổ sung tại phân hiệu: xử lý thấm nước nhà C, lún nền hành lang và gầm cầu thang tầng 1, cải tạo sân chơi và xây dựng bãi tập - đây là các hạng mục cấp bách, phải hoàn thành trong năm học 2026-2027 để bảo đảm điều kiện của nơi đặt trụ sở phân hiệu. Tại trường chính: bổ sung 01 phòng học bộ môn còn thiếu, nhà kho, phòng nghỉ giáo viên, phòng giáo viên.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó Hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 04 (02 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 01 Hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Tổng số viên chức, người lao động dự kiến bố trí sau sáp nhập là 51 người (theo số có mặt tháng 6/2026), gồm 03 cán bộ quản lý, 41 giáo viên và 7 nhân viên, người lao động. Giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu khi cần thiết.

3. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm,

thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 6 toàn bộ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển tuyển sinh của trường; quy mô hiện tại là 26 lớp với 995 học sinh (trường chính 14 lớp với 552 học sinh; phân hiệu 12 lớp với 443 học sinh), bình quân 38,3 học sinh/lớp; dự báo giai đoạn 2027-2031 ổn định ở mức 24-27 lớp.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: bổ sung 01 phòng học còn thiếu, cải tạo nhà C, sân chơi và xây dựng bãi tập tại phân hiệu; xây dựng phòng học bộ môn còn thiếu tại trường chính.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết tại trường chính và phân hiệu; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

4. Về mức độ tự chủ của đơn vị sau sáp nhập: Ủy ban nhân dân xã quyết định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

D. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ SAO ĐỎ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Sao Đỏ.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ trụ sở chính (trường chính): Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường trung học cơ sở Đoàn Tùng, thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng (diện tích 9.039 m²).

4. Phân hiệu: 01 phân hiệu - sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường trung học cơ sở Phạm Kha, thôn Đỗ Hạ xã Nguyễn Lương Bằng (diện tích 8.748 m², 14 phòng học, 05 phòng bộ môn, sân chơi 3.500 m²).

5. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

6. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

7. Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt và vượt chỉ tiêu giao, duy trì sĩ số trên 99,8%; nâng thứ hạng kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; phát huy thế mạnh về chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, an toàn trường học; giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng học liệu số.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm chung cho cả trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích 17.787 m² (trường chính 9.039 m²; phân hiệu 8.748 m²), bình quân khoảng 14,8 m²/học sinh.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị: 26 phòng học (trường chính 12, phân hiệu 14), trường chính đang xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng dự kiến đưa vào sử dụng trong học kỳ II; 12 phòng học bộ môn (trường chính 07, phân hiệu 05); hiện còn thiếu 03 phòng so với quy mô 29 lớp. Nhà đa năng 450 m², thư viện 145 m², sân thể dục thể thao 2.200 m² tại trường chính; phòng thiết bị, phòng y tế, phòng tư vấn học đường, phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống, sân chơi. Cần đầu tư bổ sung tại phân hiệu: xử lý thấm nước nhà C, lún nền hành lang và gầm cầu thang tầng 1, cải tạo sân chơi và xây dựng bãi tập - đây là các hạng mục cấp bách, phải hoàn thành trong năm học 2026-2027 để bảo đảm điều kiện của nơi đặt trụ sở phân hiệu. Tại trường chính: bổ sung 01 phòng học bộ môn còn thiếu, nhà kho, phòng nghỉ giáo viên, phòng giáo viên.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó Hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 04 (02 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 01 Hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Tổng số viên chức, người lao động dự kiến bố trí sau sáp nhập là 55 người (theo số có mặt tháng 6/2026), gồm 03 cán bộ quản lý, 47 giáo viên và 05 nhân viên, người lao động. Giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu khi cần thiết.

3. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Hiệu trưởng các trường sau sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, không vượt quá số lượng người làm việc được giao, đồng thời thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 6 toàn bộ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển tuyển sinh của trường; quy mô hiện tại là 29 lớp với 1.204 học sinh (trường chính 15 lớp với 587 học sinh; phân hiệu 14 lớp với 617 học sinh), bình quân 41,5 học sinh/lớp; dự báo giai đoạn 2027-2031 ổn định ở mức 28-30 lớp.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: bổ sung 02-03 phòng học tại trường chính trong năm 2026; xây mới 08 phòng học thay thế nhà C (4,32 tỷ đồng) và 05 phòng học bộ môn (2,8 tỷ đồng) tại phân hiệu.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết tại trường chính và phân hiệu; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

4. Về mức độ tự chủ của đơn vị sau sáp nhập: Ủy ban nhân dân xã quyết định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

*** Về căn cứ xác định trường chính và phân hiệu**

Trên cơ sở các căn cứ của các trường trước khi sắp xếp như sau:

- Bảo đảm điều kiện làm việc của bộ máy quản trị: trường mầm non, tiểu học và THCS Nhân Quyền đều có quy mô số lớp và số học sinh nhiều hơn các trường mầm non, tiểu học và THCS Thanh Tùng; trường THCS Đoàn Tùng có quy mô số lớp nhiều hơn trường THCS Phạm Kha.

- Trường Tiểu học và THCS Nhân Quyền đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định cấp độ 3 (cao nhất trong 08 đơn vị); THCS Đoàn Tùng có 100% giáo viên dùng chữ ký số và ứng dụng AI.

- Bảo đảm sự ổn định và kế thừa: Toàn bộ học sinh tiếp tục học tại địa điểm cũ; việc lựa chọn trụ sở chính không làm thay đổi địa điểm học tập, không phát sinh chi phí và rào cản đi lại đối với người học.

Đồng thời, việc lựa chọn trên đặt ra yêu cầu bắt buộc về đầu tư: Các trường tiểu học, THCS Nguyễn Lương Bằng còn nhu cầu bổ sung phòng học và phòng học bộ môn; trường mầm non Nguyễn Lương Bằng có các hạng mục cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung; hệ thống phòng cháy chữa cháy tại một số cơ sở cần được rà soát, bổ sung. Ủy ban nhân dân xã cam kết ưu tiên bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm các hạng mục này trong năm học 2026-2027 để bảo đảm điều kiện tương xứng với vai trò trụ sở chính.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Tiến độ và thời gian tổ chức thực hiện Đề án được xác định tại mục II.3 Phần thứ hai của Đề án này, bảo đảm hoàn thành việc sáp nhập và báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026 theo điểm e mục 7 phần V Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; các trường sau sáp nhập chính thức hoạt động từ ngày 01/9/2026; hoàn thành bố trí cơ cấu, số lượng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục trước ngày 30/9/2026 theo Điều 8 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện Đề án, dự thảo quyết định sáp nhập, thành lập các trường sau sáp nhập; hoàn thành việc sáp nhập trước ngày 20/8/2026 để các trường chính thức hoạt động từ ngày 01/9/2026; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ trì rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa số liệu quy mô lớp, học sinh, biên chế,

cơ sở vật chất giữa báo cáo của các nhà trường, Báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân xã; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trước khi trình ban hành quyết định.

c) Tham mưu phương án bố trí, sắp xếp viên chức và người lao động; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai; phối hợp tham mưu phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.

e) Tham mưu UBND xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, cha mẹ học sinh và Nhân dân về sự cần thiết sáp nhập các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Phòng Kinh tế

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục việc kiểm kê, đánh giá lại, bàn giao và xử lý tài sản công, tài chính của các cơ sở giáo dục thực hiện sáp nhập; bảo đảm không để xảy ra thất thoát tài sản, tài chính; không để trống cơ sở vật chất sau sáp nhập.

b) Tham mưu UBND xã tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục một cách đồng bộ. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

c) Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí hoạt động cho các trường sau sáp nhập; tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2026-2028, tham mưu đưa vào kế hoạch đầu tư công và huy động các nguồn hợp pháp khác.

d) Tham mưu UBND xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

3. Công an xã

Hướng dẫn các trường sau sáp nhập đăng ký, cấp và quản lý con dấu đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

4. Các cơ sở giáo dục thuộc diện sáp nhập

a) Trên cơ sở phương án bố trí viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu cơ sở giáo dục mới có trách nhiệm lập danh sách viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục nghỉ việc theo hướng dẫn khoản 2 Mục I Công văn số 8617/BNV-TCBC để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho từng đối tượng theo đúng quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; đồng thời phải chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết chính sách trong cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

b) Thực hiện chính sách bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và hướng dẫn tại khoản 2 Mục I của Bộ Nội vụ tại Công văn số 8617/BNV-TCBC.

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục (trước sáp nhập) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra thất lạc, chiếm giữ hoặc tự ý hủy hồ sơ, tài liệu cho đến khi thực hiện việc bàn giao. Người đứng đầu cơ sở giáo dục mới có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch quản lý và xử lý nghiệp vụ đối với khối tài liệu đã được thống kê trước đó; bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ văn thư, lưu trữ an toàn, thông suốt trước, trong và sau sáp nhập tổ chức bộ máy.

d) Hoàn thiện báo cáo thực trạng, rà soát, xác nhận số liệu; tổ chức kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân xã trước khi sáp nhập.

e) Thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, con dấu, cơ sở dữ liệu theo đúng quy định và tiến độ.

f) Xây dựng kế hoạch ổn định tổ chức, bố trí giáo viên, nhân viên, học sinh; bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện chương trình giáo dục, không ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

g) Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc sáp nhập; nắm bắt và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, không để phát sinh đơn thư, khiếu nại.

h) Giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sau sáp nhập; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

5. Các cơ sở giáo dục không thuộc diện sáp nhập

Tiếp tục hoạt động ổn định; phối hợp chia sẻ đội ngũ giáo viên bộ môn, thiết bị dạy học và kinh nghiệm quản trị với các trường sau sáp nhập; thực hiện tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ và cha mẹ học sinh.

6. Đề nghị Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, phê duyệt Đề án; chỉ đạo sáp nhập, kiện toàn các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị chịu sự tác động của việc sắp xếp; chỉ đạo việc sáp nhập, kiện toàn tổ chức đảng tại các đơn vị sau sáp nhập.

b) Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch.

c) Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; hướng dẫn

sáp nhập tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại các đơn vị sau sáp nhập.

Phần thứ năm **HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI**

1. Về kinh tế

a) Tinh gọn đầu mối và bộ máy quản lý: Giảm 04 đơn vị sự nghiệp công lập (từ 12 xuống 08 trường, tỷ lệ 33,33%), giảm 03 vị trí Hiệu trưởng và 02 vị trí phó Hiệu trưởng theo cơ cấu, đúng định hướng “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”. Số cán bộ quản lý dôi dư được bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí phù hợp, không phát sinh tăng biên chế.

b) Giảm chi phí quản lý hành chính: Giảm 04 đầu mối kế toán, văn thư, thủ quỹ độc lập; giảm số lượng tài khoản, con dấu, hệ thống sổ sách, báo cáo, dự toán và quyết toán ngân sách phải lập; giảm chi phí vận hành bộ phận dùng chung của 04 đơn vị.

c) Sử dụng hiệu quả tài sản công và nguồn lực đầu tư: Khắc phục tình trạng đầu tư trùng lặp, nhỏ lẻ, phân tán; cho phép tập trung nguồn lực đầu tư trọng điểm cho các hạng mục cấp bách đã xác định tại Đề án. Tổng quỹ đất của 04 trường sau sáp nhập là 68.700,94 m², được quy hoạch, quản lý và khai thác thống nhất.

d) Dùng chung đội ngũ và thiết bị: Việc điều phối giáo viên giữa trường chính và phân hiệu giúp khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn học, bảo đảm đủ định mức giờ dạy, giảm chi trả tiền dạy thêm giờ; phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học được sử dụng chung, nâng hiệu suất khai thác.

2. Về xã hội, môi trường

a) Bảo đảm quyền học tập: 4.128 trẻ em, học sinh của 08 trường tiếp tục học tại địa điểm cũ, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại, không ảnh hưởng đến kết quả huy động ra lớp và phổ cập giáo dục. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã vẫn bảo đảm có trường mầm non và trường phổ thông theo nguyên tắc tại Kế hoạch số 306/KH-UBND.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục: Việc hình thành các đơn vị quy mô lớn hơn tạo môi trường chuyên môn mạnh hơn, tăng khả năng chia sẻ giáo viên giỏi, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi và quản trị nhà trường giữa các trường chính và phân hiệu; thu hẹp chênh lệch chất lượng giữa các khu vực dân cư trong xã - vốn là hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo rà soát.

c) Ổn định tư tưởng đội ngũ: Phương án bố trí nhân sự dôi dư được thực hiện công khai, minh bạch, có tiêu chí và lộ trình rõ ràng, bảo lưu phụ cấp chức vụ và bảo đảm chế độ chính sách theo quy định; giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định, không làm gián đoạn hoạt động dạy học.

d) Về môi trường: Không phát sinh hoạt động xây dựng mới quy mô lớn tại

thời điểm sáp nhập; các dự án cải tạo, xây mới trong giai đoạn 2027-2028 được thực hiện theo quy hoạch, bảo đảm quy chuẩn xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn.

3. Tính bền vững của Đề án

a) Phù hợp chủ trương và quy hoạch: Đề án bám sát Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 306/KH-UBND; gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nền tảng quản trị: Việc dùng chung phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số và hệ thống camera giám sát là giải pháp cốt lõi giúp Hiệu trưởng điều hành hiệu quả trường chính và phân hiệu ở các địa điểm khác nhau. Các đơn vị đã có nền tảng chuyển đổi số tốt, trong đó trường chính THCS Sao Đỏ có 100% giáo viên sử dụng chữ ký số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, có thể lan tỏa cho toàn hệ thống.

c) Rủi ro cần tiếp tục theo dõi và giải pháp:

- Trường mầm non Nguyễn Lương Bằng (32 nhóm/lớp) và trường tiểu học Nguyễn Lương Bằng (40 lớp) đã đạt ngưỡng quy mô định hướng tại mục III.3 Kế hoạch số 306/KH-UBND (mầm non khoảng 30 lớp, tiểu học khoảng 40 lớp). Quy mô 02 trường trung học cơ sở sau sáp nhập (26 lớp và 29 lớp) chưa đạt ngưỡng khoảng 45 lớp. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả vận hành sau 01 năm học, báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh phương án cho giai đoạn tiếp theo nếu cần thiết.

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều giữa trường chính và phân hiệu, đặc biệt là tình trạng thiếu phòng học tại trường chính trường THCS Sao Đỏ và diện tích bình quân thấp tại trường chính trường THCS Nguyễn Lương Bằng. Giải pháp là ưu tiên bố trí vốn xử lý dứt điểm trong năm 2026-2027.

- Nguồn kinh phí tự chủ hiện tại không đủ để khắc phục các hạn chế về cơ sở vật chất. Giải pháp là lồng ghép vào kế hoạch đầu tư công, đề nghị cấp bổ sung riêng và huy động nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định.

- Yêu cầu về năng lực quản trị đơn vị quy mô lớn, nhiều địa điểm. Giải pháp là cử cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa trường chính và phân hiệu ngay trong tháng 9/2026.

d) Đề án bảo đảm tính kế thừa và có thể điều chỉnh: Toàn bộ địa điểm trường chính và phân hiệu; đội ngũ; tài sản và truyền thống của các đơn vị được giữ nguyên; trường hợp quy mô dân số, học sinh biến động hoặc cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã kịp thời rà soát, báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

Trên đây là Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Trọng Thước